

Sổ Điểm

Học phần Pháp luật (VIE1026)

Lớp PHAPLUAT_10_1

Thời gian 2022-03-14 - 2022-03-30

Học kỳ Spring 2022 - Block 2

#	Mã sinh viên	Họ và tên	Assignment (0%)	Điểm thường đúng tiến độ (0%)	Điểm thường tích cực (0%)	Final exam (100%)	Quiz online 1 (0%)	Quiz online 2 (0%)	Quiz online 3 (0%)	Quiz online 4 (0%)	Quiz online 5 (0%)	Quiz online 6 (0%)	Quiz online 7 (0%)	Quiz online 8 (0%)	Điểm tổng kết	Trạng thái
1	PS04537	Phạm Gia Bảo	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
2	PS05421	Trần Quốc Bảo	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
3	PS09415	Nguyễn Thái	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
4	PS09518	Phạm Đặng Minh Anh	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
5	PS10076	Lê Nguyễn Công Danh	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
6	PS10291	Vũ Anh Tuấn	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
7	PS10367	Bùi Văn Bình	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
8	PS12082	Hoàng Minh Nghĩa	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
9	PS12098	Trần Vĩ Hào	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
10	PS12878	Nguyễn Kim Phụng	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
11	PS13051	Nguyễn Ngọc Hùng	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
12	PS13149	Lê Trung Tiến	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
13	PS13158	Ngô Sỹ Quang	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
14	PS16082	Trần Văn Tuấn	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
15	PS16135	Nguyễn Văn Đạt	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
16	PS16272	Trần Thị Ngọc Trâm	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
17	PS16286	Lê Khải Nguyên	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
18	PS16305	Nguyễn Gia Huy	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
19	PS16312	Nguyễn Thị Bảo Thi	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
20	PS16313	Phạm Lê Gia Khánh	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
21	PS16360	Nguyễn Tường Vy	10.0	0.5	0.5	8.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.3	Đạt
22	PS16882	Châu Đình Giang	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
23	PS16905	Đinh Ngọc Phú	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
24	PS16907	Thái Văn Kiên	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
25	PS16924	Nguyễn Lưu Vũ Thụy Quế Trâm	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
26	PS16929	Nguyễn Đặng Tuấn Anh	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
27	PS16933	Trần Trí Kiệt	10.0	0.5	0.5	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
28	PS16938	Hà Văn Vang	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
29	PS16940	Võ Tấn Phát	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
30	PS16950	Vòng Nhộc Lênh	10.0	0.5	0.5	8.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.2	Đạt
31	PS16953	Trần Phạm Quang Huy	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
32	PS16963	Nguyễn Chí Hiếu	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
33	PS16971	Ngô Trần Gia Huy	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
34	PS17038	Lê Quốc Kiệt	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
35	PS17039	Huỳnh Mai Huyền	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt

36	PS17167	Nguyễn Chí Cường	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
37	PS17199	Nguyễn Thị Lan Anh	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
38	PS17210	Nguyễn Mỹ Tiên	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
39	PS17227	Đoàn Thị Ngọc Giàu	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
40	PS17257	Phạm Hoàng Nam	10.0	0.5	0.5	5.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
41	PS17265	Nguyễn Đình Trọng	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
42	PS17285	Nguyễn Phúc Lộc	10.0	0.5	0.5	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	Đạt
43	PS17315	Nguyễn Thị Huyền Trang	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
44	PS17321	Châu Nguyễn Phúc Duy	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
45	PS17329	Trương Phú	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
46	PS17344	Võ Quốc Hào	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
47	PS17352	Phạm Tấn Tiến	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
48	PS17353	Nguyễn Văn Phúc	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
49	PS17372	Nguyễn Linh	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
50	PS17568	Nguyễn Trãi	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
51	PS17713	Phan Mai Hân	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
52	PS17732	Trần Văn Chiến	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
53	PS17738	Nguyễn Hoàng Anh	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
54	PS17741	Đoàn Hữu Tường	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
55	PS17750	Nguyễn Thái Nghĩa	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
56	PS17754	Nguyễn Ngân Huệ	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
57	PS17759	Trần Tuấn Duy	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
58	PS17768	Lê Huyền Ai My	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
59	PS17769	Trần Hứa Uyên Uyên	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
60	PS17776	Phạm Thanh Tú	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
61	PS17779	Long Cẩm Quyên	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
62	PS17782	Dương Văn Tường	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
63	PS17784	Nguyễn Hoàng Long	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
64	PS17795	Ngô Xuân Huy	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
65	PS17797	Nguyễn Trần Quốc Huy	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
66	PS17804	Trần Thị Mai	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
67	PS17820	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
68	PS17829	Nguyễn Ngọc Hào	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
69	PS17834	Lâm Trâm Anh	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
70	PS17835	Võ Minh Triết	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
71	PS17846	Trần Thị Phương Nhi	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
72	PS17848	Nguyễn Minh Đức	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
73	PS17854	Ngô Phước Nguyên	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
74	PS17875	Nguyễn Huỳnh Tùng Lâm	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
75	PS17904	Trần Thanh Hiền	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
76	PS17908	Nguyễn Văn Mạnh	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
77	PS17915	Đỗ Thị Lan Anh	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
78	PS17917	Lê Thị Thanh Thảo	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
79	PS17921	Nguyễn Trí Hào	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
80	PS17951	Lê Hoàng Long	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
81	PS18016	Nguyễn Minh Chiến	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt

82	PS18171	Võ Đức Linh	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
83	PS18211	Đỗ Phước Duy Khang	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
84	PS18250	Lê Thanh Trúc	10.0	0.5	0.5	8.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.2	Đạt
85	PS18251	Hoàng Trần Nhật Linh	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
86	PS18252	Bùi Anh Khoa	10.0	0.5	0.5	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
87	PS18285	Nguyễn Phan Trung Triều	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
88	PS18294	Nguyễn Đại Đức	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
89	PS18580	Mai Quốc Uy	10.0	0.5	0.5	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	Đạt
90	PS18934	Cao Văn Lương	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
91	PS18942	Nguyễn Quốc Tuấn	10.0	0.5	0.5	5.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
92	PS18958	Nguyễn Minh Thuận	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
93	PS19189	Phạm Hồng Yến	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
94	PS19376	Nguyễn Đoàn Bảo Trâm	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
95	PS19391	Huỳnh Thanh Hiền	10.0	0.5	0.5	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	Đạt
96	PS19869	Nguyễn Tường Duy	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
97	PS19875	Lê Hoàng Quốc Thịnh	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
98	PS26127	Trần Quang Thành	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt

Chủ nhiệm bộ môn

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2022
Giảng viên phụ trách